

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực  
kinh doanh bảo hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 chế độ báo cáo định kỳ được sửa đổi, bổ sung 02 chế độ báo cáo (số thứ tự 46 và 48) và bãi bỏ 01 chế độ báo cáo định kỳ (số thứ tự 47) tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *pu*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QL BH (12 b). *VTK2*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Chi**

**DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số 2460/QĐ-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021  
của Bộ Tài chính)

**PHẦN I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**

**1. Danh mục báo cáo**

| STT | Tên báo cáo  | Văn bản quy định chế độ báo cáo  |
|-----|--|--|
| 1   | Báo cáo doanh thu, bồi thường bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc                                     | Điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. |
| 2   | Báo cáo tình hình thu, nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy | Điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. |

**2. Danh mục báo cáo bãi bỏ**

| STT | Tên báo cáo   | Văn bản quy định chế độ báo cáo  |
|-----|---|--|
| 1   | Báo cáo kết quả kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc | Điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. |

**PHẦN II. CHI TIẾT NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TẠI  
PHẦN I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**

**1. Tên báo cáo: Báo cáo doanh thu, bồi thường bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc**

1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp bảo hiểm.

1.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm).

1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng năm.

1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

**2. Tên báo cáo: Báo cáo tình hình thu, nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy**

2.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp bảo hiểm.

2.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Công an (Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ).

2.3. Tần suất thực hiện báo cáo: 6 tháng, hàng năm.

2.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.